

Số: /KH-CTK

Bình Phước, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Phương án điều tra vốn đầu tư thực hiện năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Phương án điều tra vốn đầu tư thực hiện ban hành kèm theo Quyết định số 271/QĐ-TCTK ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê tỉnh Bình Phước xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Phương án điều tra vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Thu thập thông tin phản ánh tình hình vốn đầu tư thực hiện hàng quý, năm của doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, hộ dân cư, xã/phường/thị trấn, đơn vị sự nghiệp, Sở Tài chính, Bộ, ngành Trung ương làm cơ sở tính chỉ tiêu vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, phục vụ cơ quan Nhà nước các cấp đánh giá tình hình thực hiện đầu tư, đánh giá tác động của vốn đầu tư đến tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng của đất nước.

2. Yêu cầu điều tra

Cuộc điều tra vốn đầu tư thực hiện phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra. Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất và không trùng chéo với các điều tra khác.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra được thực hiện ở tất cả các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là huyện).

2. Đối tượng, đơn vị điều tra

2.1. Điều tra quý

- Doanh nghiệp, hợp tác xã đang trong quá trình đầu tư chuẩn bị cho sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Trang trại được xác định theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định tiêu chí kinh tế trang trại;

- Hộ dân cư đầu tư cho sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà ở.

2.2. Điều tra năm

- Trang trại được xác định theo Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định tiêu chí kinh tế trang trại;

- Hộ dân cư đầu tư cho sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà ở;

- Đơn vị sự nghiệp ngành giáo dục và đào tạo, ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội;

- Xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các dự án, công trình mang tính xã hội hóa sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp;

- Sở Tài chính tỉnh.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Cuộc điều tra thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện là cuộc điều tra thực hiện điều tra toàn bộ kết hợp điều tra chọn mẫu.

- Điều tra toàn bộ: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các công trình mang tính xã hội hóa sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp là chủ yếu; Sở Tài chính.

- Điều tra chọn mẫu: Doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp ngành giáo dục và đào tạo, ngành y tế và trợ giúp xã hội; trang trại; hộ dân cư.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời gian thu thập thông tin

• Lập bảng kê

Bảng kê địa bàn; bảng kê hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra vốn đầu tư thực hiện; bảng kê trang trại; bảng kê đơn vị sự nghiệp thuộc ngành giáo dục và đào tạo, ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội; bảng kê doanh nghiệp: Từ ngày 01 đến ngày 25 tháng 01 hàng năm.

• **Điều tra quý**

- Hộ dân cư, trang trại:

+ Quý I: Từ ngày 25/2 đến ngày 12/3 hàng năm.

+ Quý II: Từ ngày 25/4 đến ngày 12/5 hàng năm.

+ Quý III: Từ ngày 25/8 đến ngày 12/9 hàng năm.

+ Quý IV: Từ ngày 25/10 đến ngày 12/11 hàng năm.

- Doanh nghiệp, hợp tác xã thu thập từ ngày 01 đến ngày 12 tháng cuối quý.

• **Điều tra năm**

- Trang trại, hộ dân cư, đơn vị sự nghiệp, xã/phường/thị trấn: Từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 31 tháng 3 hàng năm;

- Sở Tài chính: Từ ngày 01 tháng 4 đến ngày 29 tháng 4 hàng năm.

2. Thời kỳ thu thập thông tin

• **Điều tra quý**

Số liệu thu thập là số thực hiện của quý trước quý báo cáo và dự tính quý báo cáo.

• **Điều tra năm**

Số liệu thu thập là số thực hiện năm trước.

3. Phương pháp điều tra

Điều tra vốn đầu tư thực hiện tiến hành thu thập thông tin theo phương pháp gián tiếp kết hợp thu thập thông tin theo phương pháp trực tiếp.

- Thu thập thông tin gián tiếp: Áp dụng đối với doanh nghiệp; đơn vị sự nghiệp; xã/phường/thị trấn; Sở Tài chính. Đơn vị thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra của Tổng cục Thống kê (Cục Thu thập dữ liệu và Ứng dụng công nghệ thông tin thống kê - Cục TTDL). Điều tra viên (ĐTV) có trách nhiệm cung cấp tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu) tới đơn vị điều tra để thực hiện cung cấp thông tin trên phiếu điều tra điện tử (Phiếu webform); hướng dẫn cung cấp thông tin trên phiếu điều tra và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra của các đơn vị được phân công thực hiện.

- Thu thập thông tin trực tiếp: Áp dụng đối với hộ dân cư, trang trại. ĐTV đến từng hộ gặp người cung cấp thông tin (chủ hộ, chủ trang trại) để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử được thiết kế trên thiết bị điện tử di động (phiếu CAPI).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

a. Thông tin chung

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã: Tên, địa chỉ, mã số thuế, ngành hoạt động chính, loại hình kinh tế;
- Đối với trang trại, hộ dân cư: Họ và tên chủ trang trại/chủ hộ, địa chỉ, tên địa bàn điều tra, ngành thực hiện đầu tư;
- Đối với xã/phường; đơn vị sự nghiệp; Sở Tài chính: Tên đơn vị, địa chỉ.

b. Thông tin kết quả vốn đầu tư thực hiện

- Vốn đầu tư thực hiện chia theo các nguồn vốn: Vốn ngân sách Nhà nước; vốn tín dụng đầu tư phát triển; vốn vay; vốn tự có; vốn huy động từ các nguồn khác;
- Vốn đầu tư thực hiện chia theo khoản mục đầu tư: Vốn đầu tư xây dựng cơ bản; vốn đầu tư mua sắm tài sản cố định dùng cho sản xuất không qua xây dựng cơ bản; vốn đầu tư sửa chữa lớn, nâng cấp tài sản cố định; vốn đầu tư bổ sung vốn lưu động dưới dạng hiện vật bằng nguồn vốn tự có; vốn đầu tư khác;
- Vốn đầu tư thực hiện chia theo mục đích đầu tư: Chia theo các ngành kinh tế của Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2018;
- Vốn đầu tư chia theo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Bảng kê và phiếu điều tra

a. Bảng kê

- Bảng kê số 01/BKĐB: Danh sách địa bàn điều tra vốn đầu tư thực hiện;
- Bảng kê số 02/BKH: Danh sách hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra vốn đầu tư thực hiện;
- Bảng kê số 03/BKTT: Danh sách trang trại điều tra vốn đầu tư thực hiện;
- Bảng kê 04/BKDN: Danh sách doanh nghiệp điều tra vốn đầu tư thực hiện quý;
- Bảng kê số 05/BKSN: Danh sách đơn vị sự nghiệp thuộc ngành giáo dục và đào tạo, ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội điều tra vốn đầu tư thực hiện năm.

b. Phiếu điều tra

• Phiếu điều tra quý

- Phiếu số 01/VĐTH-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của hộ dân cư (*Áp dụng đối với hộ dân cư có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng,*

sửa chữa nhà ở);

- Phiếu số 02/VĐTTT-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của trang trại (*Áp dụng đối với các trang trại có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng, sửa chữa nhà ở*);

- Phiếu số 03/VĐTDN-Q: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của doanh nghiệp (*Áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã*).

- *Phiếu điều tra năm*

- Phiếu số 01/VĐTH-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của hộ dân cư (*Áp dụng đối với hộ dân cư có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng, sửa chữa nhà ở*);

- Phiếu số 02/VĐTTT-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của trang trại (*Áp dụng đối với các trang trại có đầu tư cho sản xuất kinh doanh và xây dựng, sửa chữa nhà ở*);

- Phiếu số 03/VĐTSN-N: Phiếu thu thập thông tin vốn đầu tư thực hiện của đơn vị sự nghiệp thuộc ngành giáo dục và y tế (*Áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập có đầu tư từ nguồn vốn tự có, vốn liên doanh, liên kết là chủ yếu và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập*);

- Phiếu số 04/VĐTXP-N: Phiếu thu thập thông tin về vốn đầu tư thực hiện của xã/phường/thị trấn (*Áp dụng đối với Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn quản lý xây dựng các công trình mang tính xã hội hóa sử dụng vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp*);

- Phiếu số 05/VĐTSTC-N: Phiếu thu thập thông tin của Sở Tài chính (*Áp dụng đối với Sở Tài chính tổng hợp chi mua sắm, sửa chữa tài sản từ nguồn kinh phí thường xuyên của các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*);

VI. PHÂN LOẠI THÔNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra vốn đầu tư thực hiện sử dụng các bảng phân loại thống kê sau:

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ (VSIC 2018);

2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam (VCPA) ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ;

3. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến

thời điểm điều tra.

4. Danh mục Bộ, ngành Trung ương ban hành kèm theo phương án điều tra.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐẦU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

- Thông tin trên phiếu điều tra điện tử được truyền về và lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau khi việc thu thập thông tin được hoàn thành ở từng đơn vị điều tra. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi giám sát viên các cấp (cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Trung ương).

- Kết quả điều tra được xử lý, suy rộng, tổng hợp cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả Điều tra vốn đầu tư thực hiện được tổng hợp để phục vụ biên soạn các chỉ tiêu vốn đầu tư thực hiện thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Kế hoạch điều tra được thực hiện theo các bước sau:

Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I. Công tác chuẩn bị điều tra			
1. Rà soát, hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra	Tháng 01 hàng năm	CCTK	CTK
2. In tài liệu	Tháng 01/2023	CTK	
3. Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên, quản trị hệ thống	Tháng 01 hàng năm	CCTK	CTK
4. Tập huấn cấp cấp tỉnh	Tháng 02/2023	CTK	
II. Triển khai thu thập thông tin			
1. Thu thập thông tin			
<i>Kỳ quý</i>	- Hộ dân cư, trang trại + Ngày 25 tháng giữa quý tới ngày 12 tháng cuối quý đó với quý I, III.	CCTK	CTK

Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	+ Ngày 25 tháng đầu quý tới ngày 12 tháng giữa quý đối với quý II, IV - Doanh nghiệp: Từ ngày 01 đến ngày 12 tháng cuối quý		
<i>Kỳ năm</i>			
- Trang trại, hộ dân cư, đơn vị sự nghiệp, xã, phường, thị trấn	Từ 01 tháng 02 đến 31 tháng 3 hàng năm	CCTK	CTK
- Sở Tài chính	Từ ngày 01 đến ngày 29 tháng 4 hàng năm	CTK	
2. Kiểm tra, duyệt dữ liệu cấp huyện			
<i>Kỳ quý</i>	- Ngày 13 đến ngày 15 tháng cuối quý đối với quý I, III. - Ngày 13 đến ngày 15 tháng giữa quý đối với quý II, IV	CCTK	CTK
<i>Kỳ năm</i>	Từ ngày 01 đến ngày 10 tháng 4 hàng năm	CCTK	CTK

IX. CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Thu thập Thông tin Thống kê

Chủ trì, phối hợp với Phòng Thống kê Kinh tế thực hiện các nhiệm vụ sau: Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Phương án điều tra; hướng dẫn rà soát, cập nhật; thu thập thông tin; tổ chức công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra, làm sạch, xử lý, nghiệm thu, duyệt dữ liệu, tổng hợp kết quả, suy rộng kết quả.

2. Phòng Thống kê Kinh tế

Cử công chức phụ trách nghiệp vụ phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin Thống kê thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo sự phân công từng địa bàn phụ trách; cùng phối hợp xử lý, trao đổi thống nhất về số liệu, kết quả tổng hợp, kết quả suy rộng và viết báo cáo chuyên ngành.

3. Phòng Thống kê Tổng hợp

Xây dựng kế hoạch thanh tra đối với cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; cử công chức phụ trách nghiệp vụ phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

5. Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện, thị xã, khu vực

Chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thống kê về tổ chức triển khai thực hiện điều tra thuộc phạm vi phụ trách và chất lượng thông tin thu thập được. Thực hiện các công việc cụ thể sau:

- Tranh thủ xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực UBND huyện, thị xã, thành phố.
- Phân công trách nhiệm cho giám sát viên và tuyển chọn điều tra viên.
- Phối hợp UBND cấp xã; thôn/ấp có địa bàn điều tra thực hiện công tác tuyên truyền về mục đích ý nghĩa của cuộc điều tra.
- Tổ chức thu thập thông tin; kiểm tra, xác minh thông tin phiếu, nghiệm thu và duyệt dữ liệu điều tra.

X. Kinh phí điều tra

Thực hiện đúng theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê.

Để cuộc điều tra hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh đảm bảo nội dung, chất lượng và thời gian theo quy định. Yêu cầu Trưởng phòng: Phòng Thống kê Kinh tế, Phòng Thu thập Thông tin Thống kê; Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện, thị xã, khu vực; các giám sát viên, điều tra viên nghiêm túc tổ chức thực hiện đúng theo nội dung Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Cục TTDL và UDCNNTTK-TCTK;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Lãnh đạo Cục;
- Phòng Thống kê Tổng hợp, TKKT;
- CCTK huyện, thị xã, khu vực;
- Lưu: TTTTK, VT.

Q. CỤC TRƯỞNG

Trương Quang Phúc